

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HC-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tuấn

Ông Lê Quang Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2018/TLST-HC ngày 23 tháng 03 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 08 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn U – sinh năm 1966;

Người đại diện hợp pháp cho ông U: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1960 (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2018)

Cùng địa chỉ: Xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố M, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Khóm K, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau, đại diện theo pháp luật: Ông Dư Bé B, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

Địa chỉ: Khóm K, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Thanh Th, chức vụ Phó trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện M (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa các đương sự trình bày:

Ông Nguyễn Văn U trình bày: Cha ông là cụ Nguyễn Văn Đ (đã chết) có phần đất diện tích 45.800 m² tọa lạc tại ấp N, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau gồm 4 thửa. Năm 2008 UBND huyện M thu hồi đất gia đình ông và đã bồi thường nhưng không hỗ trợ đất trồng cây lâu năm liền kề với đất ở tại thửa số 0470. Ông có khiếu nại đến UBND huyện M, ngày 15/12/2017 Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số: 3678/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện M và buộc UBND huyện M hỗ trợ cho ông phần đất vườn liền kề với đất ở với số tiền 420.000.000 đồng.

Đại diện cho người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M trình bày tại Công văn số 2910/UBND-NĐ ngày 14/8/2018 có nội dung: Sau khi kiểm tra, rà soát phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư khu Cảng dịch vụ kỹ thuật, khu Công nghiệp C, xã A thì trường hợp hộ ông Nguyễn Văn U được bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định pháp luật. Hiện nay, ông Nguyễn Văn U nhận tiền xong, đã ký biên bản bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, nhưng vẫn tiếp tục yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đất ở liền kề với đất vườn là không có cơ sở xem xét giải quyết. Theo quan điểm của Chủ tịch UBND huyện M là giữ nguyên Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện M.

Tại phiên tòa, người đại diện cho Ông Nguyễn Văn U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông U cho rằng đất của ông U thực tế có phần đất vườn liền kề với đất ở theo biên bản kiểm tra và đã được UBND huyện M bồi thường theo giá đất vườn, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện M đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn U là đúng với quy định tại các Điều 3, 30, 32, 115 và 116 Luật Tố tụng hành chính về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và thời

hiệu khởi kiện. Về tư cách tham gia tố tụng, ông U yêu cầu hủy Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện M nên Chủ tịch UBND huyện M là người bị kiện, yêu cầu UBND huyện M thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc hỗ trợ 420.000.000 đồng nên UBND huyện M là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với người bị kiện để tổ chức đối thoại nhưng người bị kiện vắng mặt nên không đối thoại được. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đối tượng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết là Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện M; Buộc UBND huyện M thực hiện công vụ hỗ trợ cho ông U đối với đất liền kề số tiền 420.000.000 đồng.

Quyết định hành chính có liên quan cần xem xét: Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 24/05/2011 của Chủ tịch UBND huyện M về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Khu dịch vụ Kỹ thuật khu Công nghiệp C (Khu bờ Bắc Rạch Nhum). Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện M về việc thu đất bà Đoàn Thị Dần.

[2] Đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định hành chính bị khởi kiện và các Quyết định hành chính có liên quan: Xét thấy, các Quyết định hành chính nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Cha ông Nguyễn Văn U là cụ Nguyễn Văn Đ (đã chết) được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1995 với diện tích 45.800 m² tọa lạc tại ấp N, xã A, huyện M gồm 4 thửa. Khi xây dựng khu Công nghiệp C, nhà nước đã thu hồi và thực hiện việc bồi thường cho ông U. Ông Nguyễn Văn U khiếu nại với nội dung diện tích đất tại thửa số 0470 (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) gồm 300 m² đất ở, 12.700 m² đất nuôi tôm. Theo kết quả kiểm tra của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu Công nghiệp C thì tại thửa đất này trên thực tế có trồng các loại cây như: Dừa, Mù U, Bạch đàn.

Như vậy, trong quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án, ông U đã được bồi thường đầy đủ theo diện tích, mục đích sử dụng từng loại đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha ông U được cấp tại thửa số 0470 có hai loại đất gồm: Đất ở và đất nuôi tôm, nhưng thực tế kiểm tra thì có trồng các loại cây như đã nêu trên (Mục đích sử dụng không đúng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng được cấp).

Để đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất, UBND tỉnh Cà Mau đã có chủ trương theo công văn số 4789/UBND-NĐ ngày 28/9/2012 có nội dung: “*Các hộ sử dụng đất mà trên giấy CNQSD đất ghi là đất ở và đất trồng lúa nhưng hiện*

trạng là đất ở và đất lập vườn, đất trồng cây lâu năm, có đơn yêu cầu hỗ trợ đất vườn ao liền kề với đất ở và hỗ trợ khác, Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương hỗ trợ khác cho các hộ; mức hỗ trợ bằng tiền bằng mức chênh lệch giữa đất vườn, đất trồng cây lâu năm với giá đất trồng lúa; không thực hiện chính sách hỗ trợ đất vườn ao liền kề với đất ở". Xét thấy, tuy mục đích sử dụng được ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng là đất nuôi tôm nhưng ông U được xem xét hỗ trợ thêm do thực tế đất có trồng các loại cây lâu năm bằng mức giá chênh lệch giữa đất nuôi tôm và lập vườn là thỏa đáng, ông U yêu cầu hỗ trợ thêm chính sách đất vườn, ao liền kề với đất ở là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, việc ban hành quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện M và các Quyết định hành chính có liên quan là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện M đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông U là có cơ sở chấp nhận

[3] Về án phí: Ông U phải chịu án phí sơ thẩm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 3, 30, 32, 115, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U về việc: Hủy Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện M; Buộc UBND huyện M thực hiện công vụ hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn U số tiền 420.000.000 đồng.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn U phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22/03/2018 Ông U có tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng lai số 00016 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Minh Tấn